

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2019
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 246/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 10, phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H - Sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 10, phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 02/11/1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan hệ với nhau cả về tình

cảm lẫn kinh tế từ năm 2013 cho đến nay. Đến nay chị Nguyễn Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Vân A - Sinh ngày 28/5/1995 và cháu Nguyễn Thùy D- Sinh ngày 22/2/2003. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Vân A đã trưởng thành còn cháu Nguyễn Thùy D khi ly hôn chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi cháu D đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Đình H nhưng anh H không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H; Về con chung giao cháu cháu Nguyễn Thùy D cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Đình H vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Nguyễn Đình H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình H

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình H và giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D, anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 02/11/1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Là, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng, thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ năm 2013 vợ chồng tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan hệ với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2018 tại địa phương xác định vợ chồng chị H, anh H có mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Vân A- Sinh ngày 28/5/1995 và cháu Nguyễn Thùy D- Sinh ngày 22/2/2003. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Vân A đã trưởng thành còn cháu Nguyễn Thùy D khi ly hôn chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi cháu D đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc giao nuôi con thì chị H có nguyện vọng được nuôi cháu D, anh H không đến Tòa án cũng không có văn ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và nuôi con. Chị H làm nghề buôn bán tự do có thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, cháu Nguyễn Thùy D có nguyện vọng được ở cùng chị H. Vì vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thùy D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D- Sinh ngày 22/2/2003 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị H. Anh Nguyễn Đình H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị H không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005496 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, được trừ vào tiền án phí phải nộp.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh